

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP THI HK I

MÔN NGỮ VĂN 12

Năm học 2009 – 2010

Gợi ý

-Tháng 8-1945, nhân dân ta vừa giành nước chính quyền trong cuộc Tổng khởi nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Việt Bắc về Hà Nội và soạn thảo “Tuyên ngôn Nước lập”. Ngày 2 – 9 - 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người đã đọc bản Tuyên ngôn này.

-Khi nội bộ nước ngoài, thực dân chuẩn bị chiếm lại nước ta:

+Sắp tiến vào tôphía Bắc là quân đội Quốc dân mạng Trung Quốc nước sừng hợc nước Mỏ..

+ Tiến vào tôphía Nam là quân đội Anh, mạng sau chúng là thực dân Pháp.

+Pháp mạng ra một luận mạng xôn trải Nông Dông vốn là thuộc địa của chúng, chúng có công “khai hoang”, “bào hợ” xôn mạng những bộ phận xít Nhật xâm chiếm; nay bộ Nông mạng mạng bại, thì

Pháp sẽ trở lại Nông Đông là nông nghiệp.

- Vậy nói tổng mà bản tuyên ngôn hòng nên là nông bản trong nước, nhân dân thế giới. Các biệt lập phe nông minh Anh, Mát, nhất là thời dân Pháp.

Câu 10: Anh/ chị hãy cho biết Hoà Chí Minh viết Tuyên ngôn Độc lập nhằm mục đích gì ?

Gợi ý

- Khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam trước quốc dân nông bản và nhân dân thế giới.
- Ngăn chặn, cảnh cáo âm mưu tái xâm lược của thực dân Pháp, âm mưu can thiệp của đế quốc Mát, tranh thủ ủng hộ của đồng minh quốc tế
- Thể hiện lập trường nhân bản và chính nghĩa, nguyện vọng hoà bình cũng nhờ tinh thần quyết tâm bảo vệ độc lập tự do của nhân dân Việt Nam.

Câu 11: Anh (chị) hãy trình bày hoàn cảnh ra đời của bài thơ "Taý Tiến" của Quang Dũng.

Gợi ý

- Nôn và Taý Tiến nước thanh lập vào năm 1947, Quang Dũng nước nhiều nông gia nhập nôn và nay.

- Nền văn minh nông nghiệp của dân tộc này khai sáng: bao gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, miền Tây Thanh Hoá và các vùng biên giới Việt – Lào.
- Nhiệm vụ: vừa đánh tiêu hao lực lượng địch, vừa tuyên truyền văn minh nhân dân kháng chiến.
- Thành phần xuất thân: hầu hết là thanh niên Hà Nội thuộc nhiều tầng lớp.
- Nhiều kiện chiến đấu: rừng núi hiểm trở hoang sơ, khắc nghiệt, nhiều kiện sinh hoạt thiếu thốn. Hầu hết hồi nhớ bị bệnh sốt rét, nhiều người ngã gục vì ốm đau, bệnh tật những hồi vẫn hết sức lạc quan, thể hiện vẻ đẹp hào hùng và hào hoa của tuổi trẻ.
- Cuối năm 1948, Quang Dũng rời đơn vị về Tây Tiến để nhận nhiệm vụ khác. Tại làng Phù Lưu Chanh, ông đã sáng tác bài thơ Nhớ Tây Tiến. Bài thơ nói về những hồi truyền khai sáng rất thời kháng chiến chống Pháp.
- Về sau, khi cho in lại bài thơ, tác giả đặt tên là Tây Tiến.

Câu 12: Những nét sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Tây Tiến” ?

Gợi ý

1. Nội dung:

- Nhớ những nét khắc hoạ nội cảnh núi rừng miền Tây thật hoang

đạo hung vó dồđođi nhöng cuöng rất mó lạ gôđi cam vôi nhöng net
ñep lung linh huyên ánh vàcôihoàn. Bên cảnh ñoù con ngöôđi miền
Tây cũng ñep, tài hoa, tình tồ: nhöng sôn nõröc rõxiêm ánh, e áp
trong ñêm liên hoan, nhöng chàng trai, côgái võng vang trên con
thuyền ñoù mỗi baöng trên dòng nõôi cuốn trôi.

-Nhathô thểhiện cái tài ñanh gian lao mànhöng ngöôđi lính Tây
Tiến ñãotrái qua nhöng không heabi luđi màrất hung tráng. Hình
ảnh nhöng chiến số Tây Tiến trong gian khổvẫn hiện ra rất oai
phong, lẫm liệt, hào hoa vàhào hung, ñây net lãng mạn của
nhöng con ngöôđi xuất thân từmảnh ñất HàNođi thanh lịch nghìn
năm vãn hién.

-Quang Dũng không heàneutral sõi thắ mànhìn thẳng vào hiện
thöc khác nghiệt, ñâu buồn, nhìn thẳng vào cái chết, sõi hi sinh,
nhöng bài thơ không gôđi cam giac bi luđi nào cho ngöôđi ñöc.

2. Ngheđhuađ:

-Hình ảnh vöa chân thöc, vöa lãng mạn, tài baö: cái nhìn hóm
hạng, tinh nghịch, ñăm chặt lính tráng qua hình ảnh “sừng ngöđi
trôi”, yúchí baö veábiên công toáquốc vàmöng lập công danh
ñành tan kẻthuxâm löôc qua hình ảnh “mắt trông gôđi möng”,
hình ảnh “đang kiều thôm” nói ñến nhöng đang ñep ôđiHànođi ...

-Dùng tiếng ta, này bắt ngótai sồi liên tống môirong, chuyên
nghĩa: “nhôichôi vôi”, “muà em” ...

-Nhòp nìeù, thanh nìeù dôi ngoi bui tai hoa bién hoai khac
thông: còikhi sòudung câu thơ nhiều thanh trác nôi lên gôi cam
giac va vậi nôi; còiluc dung câu thơ toàn thanh bàng nôi
lên nghe êm ái, nhe nhang.

-Giống nìeù khi haø hung, gân guoc, khi triu meán thiet tha.

Câu 13: Những yếu toán trong cuộc đời ảnh hưởng đến sự
nghiep sáng tác của nhà thơ Tố Hữu ?

Gôi yù

-Quehông: sinh ra và lớn lên ở Huế một vùng đất nổi
tiếng nếp, thơ mộng và giàu truyền thống văn hoá và học.
Những yếu toán lí, văn hoá và ảnh hưởng rất lớn đến hồn thơ
Tố Hữu .

-Gia đình: Ông thân sinh ra nhà thơ là một nhà nho không nổi
những thích thơ phú và ham sôu tầm văn hoá dân gian. Mẹ nhà
thơ cũng là người biết và thuộc nhiều ca dao, tục ngữ. Tố Hữu
Hữu đã sống trong thế giới thơ ca dân gian cùng với cha mẹ
Phong cách và giọng nìeù thơ Tố Hữu sau này chịu nhiều ảnh
hưởng của thơ ca Huế

-Thôi nãi: bôôc vào tua thanh niên ñung vào thoi kyomat trañ
Dân chuñ Nông Dông ñang phát triển mạnh mẽ ToáHöu sôim giai
ngoalı töông công sản. Ông nhiệt tình tham gia phong trào cách
mạng và làm thoi ñeáp huic vui cách mạng töthuôuáy cho ñeán cuộc
kháng chiến chống thoi dân Pháp, ñeá quốc Mỏ ... sau này.

Caú 14: Anh (chò) hãy trình bày những nét chính trong phong cách
thoi ToáHöu?

Gôi yù

1. Về nội dung, thoi ToáHöu mang phong cách tró tình – chính

trò:

- Trong việc biểu hiện tâm hồn, thoi ToáHöu höông tói cái ta chung;
- Trong việc miêu tả ñôi sống, thoi ToáHöu ñeám tính sôuthi;
- Những ñieu ñouñöôc thể hiện qua giọng thoi mang tính chất tâm tình.

4. Về nghệ thuật biểu hiện, thoi ToáHöu mang tính dân tộc ñeám ñeám

- Thoi ñeám ñeám, ñeám biệt thanh công ôi höông thể thoi truyền thống.
- Ngôn ngữ thoi: thoi thông phát huy cách nói dân gian, phát huy tính

nhạc phong phú của tiếng Việt.

Câu 15: Nêu những chặng đường thơ của Tố Hữu ?

Gợi ý

1. Tập thơ "Tây" (1937- 1946): là niềm hân hoan của một tâm hồn trẻ gặp ánh sáng lí tưởng, tâm thay lẽ sống. Tập thơ gồm có 3 phần: Màu lửa, Xiềng xích, Giải phóng. Giá trị nổi sắc của tập thơ là ở chất men say lí tưởng, chất lãng mạn trong trẻ, tâm hồn nhạy cảm, số phận, trẻ trung của một cái tôi trẻ tình môi.

2. Tập thơ "Việt Bắc" (1946- 1954):

- Là bản hùng ca về cuộc kháng chiến chống Pháp và con người kháng chiến.

- Tập thơ thể hiện thành công hình ảnh và tâm tở của quần chúng nhân dân kháng chiến.

- Tập thơ kết tinh những tình cảm lớn của con người Việt Nam kháng chiến mà bao trùm là lòng yêu nước.

3. Tập thơ "Giờ đồng" (1955- 1961): ngợi ca cuộc sống mới, con người mới, ca ngợi Đảng, Bác Hồ cả về cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà kháng nền tình cảm quốc tế vô sản.

4. Tập thơ "Ra trận" (1962- 1971), "Mặt trận" (1972- 1977): mang âm vang khí thế quyết liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

và niềm vui toàn thắng.

5. Tập thơ "Một tiếng nói" (1992) và "Ta với ta" (1999): là bước chuyển biến mới trong thơ Tố Hữu. Ông tìm thấy những chiêm nghiệm phổ quát về cuộc đời và con người.

Câu 16: Theo anh (chị), hoàn cảnh ra đời bài thơ "Việt Bắc" của nhà thơ Tố Hữu có những điều gì cần lưu ý giúp người đọc hiểu sâu hơn về tác phẩm này?

Gợi ý

- Việt Bắc là quê hương cách mạng, là căn cứ địa vững chắc của cuộc kháng chiến, nơi che chở nuôi nấng cho Đảng, Chính phủ bộ đội trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ

- Sau chiến thắng Năm Biên Phủ tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơnevô về Đông Dương được ký kết, hòa bình trở lại, miền Bắc nước ta được giải phóng, một trang sử mới của đất nước và một giai đoạn mới của cách mạng nước mở ra.

- Tháng 10 năm 1954, các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về Thủ đô Hà Nội.

- Nhân sự kiện trọng đại này, Tố Hữu viết bài thơ "Việt Bắc".

Câu 17: Anh/chị hãy nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu).

Gợi ý

- Thể thơ lục bát: là thể thơ truyền thống của dân tộc, nổi bật nhất ở đời sống văn học, thanh điệu.
- Sử dụng kết cấu nội nhịp quen thuộc trong ca dao-dân ca.
- Dùng các biện pháp so sánh, ẩn dụ, tiểu đối, phép trùng điệp...tạo nên nhịp điệu uyển chuyển, cân xứng; tạo giọng điệu trỗi trệ tha thiết, ngọt ngào nhờ những lời ru nôi ngọt ngào của các làn điệu dân ca.
- Ngôn ngữ sử dụng một số cách nói dân gian. Cách xưng hô mình – ta quen thuộc; những thi liệu dân gian; dung tục, ...Nổi bật ở ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc điệu tạo nên giọng điệu gần gũi, thân thiện của ca dao.

Caâu 18: Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ trích “Mặt nông phu” (Trích trong ca “Mặt nông phu” – Nguyễn Khoa Năm).

Gợi ý

- “Mặt nông phu” là tập thơ của ông Nguyễn Khoa Năm hoàn thành ở chiến khu Trờ – Thiệp năm 1971, in lần đầu năm 1974.
- Bài thơ ca viết về thời kỳ thanh xuân tuổi trẻ của thanh niên

tấm chiến miền Nam. Nhân robot máy xâm lược của nước Mĩ, hòng vênh mặt dân nhà nước, ỳthời nước sừng của thế hệ mình, hòng dạy xuống nước nhà tranh giành với cuộc chiến nhà của toàn dân tộc.

-Nối thơ trích phần nhà chương V của tác phẩm "Nhà nước" của trường ca "Mặt nước khát vọng".

Câu 19: Nêu những nhà sự về nghệ thuật của chương "Nhà nước". (Trích trường ca "Mặt nước khát vọng" – Nguyễn Khoa Niềm).

Gợi ý

-Sử dụng thể thơ tự do, câu thơ rất gần với lối nói tự nhiên nhà chuyên tài dòng cảm xúc, sự tự do của tác giả ở mọi cung bậc.

-Sử dụng nhân vật và sự kiện của nền văn học văn học dân gian, nhà người nhà vào thế giới máy bay của văn học dân gian những cách cảm nhận lối miêu tả nhà.

-Giọng thơ trữ tình-chính luận sâu lắng, thiết tha. Sử dụng hình ảnh nghệ thuật cảm xúc và sự tưởng tượng nhà nền văn học của nối thơ.